SỞ Y TẾ NGHỆ AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3509/BV-TCCB	*Nghệ An, ngày 18 tháng 11 năm 2025*

THÔNG BÁO

Nội dung ôn tập Xét tuyển viên chức năm 2025

Đối tượng: Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học

Kính gửi: Các ứng viên đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức năm 2025 của Bệnh viện HNĐK Nghệ An.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/03/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quy chế tuyển dụng viên chức Bệnh viện HNĐK Nghệ An và kế hoạch tuyển dụng viên chức 2025 của Bệnh viện;

Thực hiện các văn bản quy định về công tác tuyển dụng viên chức của cơ quan có thẩm quyền.

Nhằm chuẩn bị cho các ứng viên đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức năm 2025, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An thông báo giới hạn nội dung ôn tập môn chuyên môn, chuyên ngành cho vị trí Bác sĩ hạng III có trình độ sau đại học như sau:

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. Bác sĩ hạng III sau đại học - Khoa Cấp cứu, Khoa Hồi sức tích cực, Khoa Hồi sức tích cực ngoại khoa

1. Cấp cứu ngừng tuần hoàn (Hồi sinh tim phổi cơ bản và nâng cao).
2. Phản vệ
3. Tắc mạch phổi
4. Đa chấn thương
5. Sốc nhiễm khuẩn
6. Sốc tim
7. Suy đa tạng
8. Rối loạn toan kiềm (Nhiễm toan chuyển hóa, nhiễm toan hô hấp)
9. Viêm cơ tim cấp
10. Viêm tụy cấp
11. Tổn thương thận cấp
12. Hội chứng suy hô hấp cấp tiến triển
13. Phù phổi cấp
14. Cơn hen phế quản nặng, nguy kịch
15. Những vấn đề cơ bản về thông khí nhân tạo cơ học

16. Viêm phổi liên quan thở máy
17. Cấp cứu chảy máu – truyền máu khối lượng lớn (Massive transfusion protocol)
18. Hồi sức bệnh nhân nhiễm trùng nặng ngoại khoa

II. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Ngoại tiêu hóa

1. Trình bày các yếu tố thuận lợi, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, phân giai đoạn, điều trị ung thư thực quản. So sánh ưu, nhược điểm của hai phương pháp tạo hình thực quản trong phẫu thuật ung thư thực quản: sử dụng dạ dày và đại tràng. Phân tích dựa trên các tiêu chí: kỹ thuật, tỷ lệ biến chứng (đặc biệt là rò miệng nối), và chất lượng cuộc sống sau mổ
2. Trình bày nguyên nhân, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị hẹp môn vị
3. Trình bày nguyên nhân, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị xuất huyết tiêu hóa.

Vai trò của nội soi cấp cứu, can thiệp mạch và phẫu thuật trong các tình huống khác nhau.

4. Trình bày nguyên nhân, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị ung thư dạ dày.

Trình bày nguyên tắc phẫu thuật triệt căn cho ung thư dạ dày: phạm vi cắt dạ dày, phương pháp tiếp cận nạo vét hạch, phạm vi nạo vét hạch D1, D1+, D2, và nguyên tắc đãm bảo diện cắt R0. Lựa chọn phẫu thuật nội soi hay mổ mở. Trình bày vai trò của ICG trong phẫu thuật ung thư dạ dày.

So sánh ưu điểm và nhược điểm về mặt sinh lý của ba phương pháp làm miệng nối chính: Billroth I, Billroth II và Roux-en-Y trong phẫu thuật cắt dạ dày. Các phương pháp làm miệng nối được lựa chọn hiện nay trong phẫu thuật cắt dạ dày.

Nêu các phương pháp phục hồi lưu thông tiêu hóa sau cắt phần trên (phần gần) dạ dày hiện nay.

5. Trình bày chỉ định ngoại khoa, các phương pháp phẫu thuật điều trị bệnh loét dạ dày tá tràng.
6. Trình bày nguyên nhân, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị thủng ổ loét dạ dày tá tràng. Lựa chọn phẫu thuật nội soi hay mổ mở? Các nguyên tắc xử trí trong mổ.
7. Trình bày nguyên nhân, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị chấn thương và vết thương bụng
8. Trình bày nguyên nhân, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị viêm ruột thừa
9. Trình bày nguyên nhân, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị tắc ruột.

Trình bày nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị tắc ruột non do dính sau mổ. Các biện pháp hạn chế hình thành dây chằng hoặc dính sau mổ

Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh nhân tắc ruột do u đại tràng. Lựa chọn phương pháp phẫu thuật trong tắc ruột do u đại tràng phải và u đại tràng trái

10. Trình bày nguyên nhân, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị lồng ruột

11. Trình bày nguyên nhân, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị ung thư đại tràng

Trình bày chỉ định, ưu điểm, nhược điểm và quy trình kỹ thuật phẫu thuật nội soi cắt u đại tràng phải, đại tràng trái.

Trình bày phạm vi nạo vét hạch D2, D3 trong phẫu thuật ung thư đại tràng.

Phân tích vai trò của ICG trong việc giảm tỷ lệ rò miệng nối sau các phẫu thuật đại tràng

12. Trình bày nguyên nhân, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị ung thư trực tràng

Phân tích ưu, nhược điểm của phẫu thuật nội soi đường bụng, phẫu thuật nội soi đường bụng kết hợp lấy bệnh phẩm qua đường hậu môn (Hybrid NOTES), phẫu thuật nội soi đường qua đường hậu môn (NOTES), phẫu thuật nội soi robot trong phẫu thuật điều trị ung thư trực tràng.

13. Trình bày nguyên nhân, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị bệnh trĩ

So sánh ưu điểm, nhược điểm và chỉ định của hai phương pháp phẫu thuật trĩ: Cắt trĩ kinh điển (Milligan-Morgan), Phương pháp Longo (PPH – Stapled Hemorrhoidopexy).

Trình bày các phương pháp điều trị bệnh trĩ hiện nay.

14. Trình bày nguyên nhân, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị bệnh rò hậu môn.

Trình bày các phương pháp điều trị rò hậu môn hiện nay.

15. Trình bày nguyên nhân, lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán bệnh thoát vị bẹn và các phương pháp điều trị bệnh thoát vị bẹn. So ưu điểm và nhược điểm của ba phương pháp phẫu thuật thoát vị bẹn: Mổ mở sử dụng tấm lưới nhân tạo (Lichtenstein), Mổ nội soi đặt tấm lưới trước phúc mạc (TAPP) và nội soi đặt tấm lưới ngoài phúc mạc (TEP).

III. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học-Khoa Phẫu thuật tim mạch lồng ngực

1. Tràn khí màng phổi tự phát
2. Tràn khí màng phổi van: phân loại, cách theo dõi dẫn lưu màng phổi, tiêu chuẩn rút dẫn lưu màng phổi trong tràn khí màng phổi
3. Tràn dịch màng phổi: phân loại, chỉ định ngoại khoa
4. Phẫu thuật điều trị tăng tiết mồ hôi tay
5. Điều trị ngoại khoa áp-xe phổi
6. Ung thư phổi nguyên phát
7. U tuyến ức
8. U trung thất: phân loại, các phương pháp phẫu thuật
9. Mảng sườn di động: xử trí cấp cứu và điều trị triệt để
10. Tràn dịch màng tim: nguyên nhân và điều trị ngoại khoa

11. Lóc tách động mạch chủ ngực: chỉ định điều trị ngoại khoa và can thiệp mạch
12. Phình động mạch chủ bụng: điều trị ngoại khoa
13. Tắc động mạch chi cấp tính
14. Phẫu thuật vết thương mạch máu ngoại vi: các kỹ thuật thường sử dụng
15. Nguyên lý hoạt động máy tuần hoàn ngoài cơ thể
16. Hẹp van hai lá
17. Hẹp van động mạch chủ
18. Thông liên nhĩ (ASD) / thông liên thất (VSD)
19. U nhầy nhĩ trái
20. Sử dụng thuốc chống đông ở bệnh nhân có van tim nhân tạo

IV. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Chấn thương - chỉnh hình

1. Các biến chứng của gãy xương chi
2. Chẩn đoán hoại thư sinh hơi, Nguyên tắc điều trị hoại thư sinh hơi
3. Chẩn đoán chèn ép khoang, Nguyên tắc điều trị chèn ép khoang
4. Chẩn đoán, Phân độ gãy xương hở và chỉ định điều trị thích hợp với từng loại gãy xương hở
5. Chẩn đoán, Phân loại, hướng điều trị gãy xương đòn
6. Chẩn đoán, Phân loại, hướng điều trị trật khớp vai
7. Chẩn đoán, Phân loại, hướng điều trị Gãy thân xương cánh tay
8. Chẩn đoán, Phân loại, hướng điều trị gãy thân 2 xương cẳng tay
9. Chẩn đoán, Phân loại, hướng điều trị gãy xương bàn ngón tay
10. Chẩn đoán, Phân loại, hướng điều trị gãy cổ xương đùi
11. Chẩn đoán, Phân loại, hướng điều trị trật khớp háng
12. Chẩn đoán, Phân loại, hướng điều trị gãy thân xương đùi
13. Chẩn đoán, Phân loại, hướng điều trị gãy mâm chày
14. Chẩn đoán, Phân loại, hướng điều trị gãy thân xương cẳng chân
15. Chẩn đoán, Phân loại, hướng điều trị Vết thương khớp
16. Chẩn đoán, hướng điều trị viêm xương tủy xương
17. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng các loại u xương lành tính thường gặp.
18. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng các loại u xương ác tính thường gặp

V. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Bỏng

1. Triệu chứng và chẩn đoán sốc bỏng
2. Cấp cứu và điều trị sốc bỏng
3. Lâm sàng và điều trị bỏng đường hô hấp
4. Triệu chứng và điều trị nhiễm độc nhiễm khuẩn bỏng
5. Chẩn đoán tổn thương bỏng
6. Xử lý kỳ đầu tổn thương bỏng
7. Các thuốc và vật liệu sinh học điều trị tại chỗ vết bỏng
8. Bỏng điện

9. Bỏng hóa chất

VI. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Phẫu thuật thần kinh cột sống

A. Kiến thức cơ sở và bệnh học chung

1. Giải phẫu học chức năng: Giải phẫu chi tiết hệ thần kinh trung ương (não, tủy sống) và ngoại biên, giải phẫu cột sống (đốt sống, đĩa đệm, dây chằng).
2. Sinh lý bệnh: Sinh lý bệnh các tình trạng thường gặp trong Phẫu thuật Thần kinh (tăng áp lực nội sọ, phù não, sốc tủy, các cơ chế gây đau thần kinh...).
3. Chẩn đoán hình ảnh: Nắm vững các chỉ định, kết quả và hình ảnh điển hình trên CT, MRI, X-quang, DSA trong bệnh lý sọ não và cột sống.

B. Bệnh lý và Kỹ năng chuyên sâu

1. Bệnh lý Sọ não – mạch não

- Chấn thương sọ não: Phân loại, chẩn đoán, xử trí ban đầu, chỉ định phẫu thuật các loại máu tụ nội sọ (ngoài màng cứng, dưới màng cứng, trong não) và vết thương sọ não.
- Bệnh lý mạch máu não: Dị dạng mạch máu (AVM), phình mạch não (chẩn đoán và nguyên tắc điều trị, phẫu thuật/can thiệp).
- U não: Phân loại cơ bản (u màng não, u thần kinh đệm, u tuyến yên...), chẩn đoán, chỉ định điều trị và kỹ thuật phẫu thuật cơ bản.
- Nhiễm trùng thần kinh: Áp xe não, viêm mủ dưới màng cứng (chẩn đoán và xử trí ngoại khoa).
- Bệnh lý não nước (não úng thủy): Phân loại, chỉ định và kỹ thuật đặt shunt (VP shunt, VA shunt).

2. Bệnh lý Cột sống - Tủy sống

- Chấn thương cột sống - tủy sống: Chẩn đoán, phân loại tổn thương cột sống theo cơ chế (AO/TLICS), chỉ định và nguyên tắc phẫu thuật cố định, giải ép tủy.
- Bệnh lý cột sống, đĩa đệm:

  + Thoát vị đĩa đệm (cổ, ngực, thắt lưng): Chẩn đoán, chỉ định phẫu thuật, các phương pháp phẫu thuật cơ bản (vi phẫu, nội soi…).

  + Hẹp ống sống (cổ, ngực, thắt lưng): Chẩn đoán và nguyên tắc phẫu thuật giải ép.

  + Trượt đốt sống: Chẩn đoán, chỉ định phẫu thuật, các phương pháp phẫu thuật cơ bản

  + Xẹp đốt sống: Chẩn đoán, chỉ định phẫu thuật, các phương pháp phẫu thuật cơ bản
- U tủy sống và u ống sống: Phân loại (trong tủy, ngoài tủy, ngoài màng cứng), chẩn đoán, chỉ định phẫu thuật.
- Dị tật bẩm sinh cột sống: Thoát vị màng não tủy, nứt đốt sống.

VII. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Phẫu thuật thẩm mỹ

1. Các phương pháp điều trị sẹo bỏng vùng đầu

2. Phương pháp phẫu thuật điều trị u men xương hàm dưới
3. Chỉ định kỹ thuật giãn da và các biến chứng
4. Nguyên tắc điều trị u Silicon vú
5. Các vạt tự do vùng thân mình, chi thể
6. Điều trị vết thương bàn tay
7. Khái niệm về lưỡng giới, trình bày các phương pháp phẫu thuật chuyển giưới hiện nay.
8. Điều trị dị tật không âm đạo

VIII. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Nội tiêu hóa

1. Điều trị nội khoa chảy máu tiêu hoá do tăng áp lực tĩnh mạch cửa
2. Phân độ giãn tĩnh mạch dạ dày, các phương pháp điều trị giãn tĩnh mạch dạ dày do tăng áp lực tĩnh mạch cửa
3. Điều trị chảy máu tiêu hoá do loét dạ dày- tá tràng
4. Phân độ nội soi loét dạ dày tá tràng. Các phương pháp điều trị nội soi chảy máu tiêu hoá do loét dạ dày tá tràng, chỉ định, chống chỉ định của từng phương pháp
5. Phân độ và điều trị Cổ trướng
6. Chẩn đoán, phân độ và điều trị Hội chứng gan thận
7. Bệnh não gan: Cơ chế bệnh sinh, yếu tố khởi phát, chẩn đoán giai đoạn, và điều trị
8. Chẩn đoán và điều trị Viêm gan mạn do rượu
9. Bệnh trào ngược dạ dày thực quản: Chẩn đoán, các phương pháp điều trị và chỉ định điều trị ngoại khoa.
10. Hội chứng chậm tiêu chức năng: Cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán, và điều trị nội khoa.
11. Các thuốc giảm tiết acid được sử dụng trên lâm sàng
12. Vi khuẩn Helicobacter Pylori: Các phương pháp chẩn đoán, chỉ định diệt vi khuẩn và phác đồ điều trị được khuyến cáo hiện nay
13. Hình ảnh Tổn thương dạ dày tá tràng do vi khuẩn Helicobacter Pylori
14. Trình bày các phương pháp nội soi nhuộm màu đường tiêu hoá, tiêm ICG phối hợp trong phẫu thuật ung thư ống tiêu hóa
15. Chẩn đoán và điều trị Hội chứng ruột kích thích

IX.Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Nội Thận - Tiết niệu - Lọc máu

1. Định nghĩa, giai đoạn, nguyên nhân bệnh thận mạn theo KDIGO 2014
2. Các yếu tố làm tăng tốc độ tiến triển bệnh thận mạn
3. Chiến lược điều trị bệnh thận mạn theo KDIGO 2024
4. Chỉ định điều trị erythropoientin và mục tiêu hemoglobin trong bệnh thận mạn
5. Điều trị tăng huyết áp ở bệnh thận mạn
6. Chỉ định sinh thiết thận

7. Chẩn đoán bệnh thận IgA
8. Chẩn đoán và điều trị hội chứng thận hư nguyên phát
9. Biến chứng của hội chứng thận hư
10. Các nguyên nhân gây hội chứng thận hư nguyên phát.
11. Chẩn đoán và phân loại suy thận cấp theo phân độ RIFLE
12. Các nguyên nhân thường gặp của suy thận cấp trước thận, tại thận và sau thận
13. Chẩn đoán viêm thận bể thận cấp
14. Điều trị viêm thận bể thận cấp
15. Các yếu tố nguy cơ gây nhiễm trùng đường tiểu tái phát
16. Chỉ định lọc máu cấp cứu
17. Các biến chứng thường gặp trong lọc máu
18. Chỉ định và chống chỉ định của lọc màng bụng
19. Chỉ định và chống chỉ định của ghép thận
20. Biến chứng sớm thường gặp sau ghép thận

X. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Nội tim mạch 1, Nội tim mạch 2

1. Trình bày chẩn đoán và phân loại suy tim mạn tính
2. Trình bày cập nhật điều trị suy tim mạn tính
3. Trình bày nguyên nhân, chẩn đoán và xử trí suy tim cấp
4. Trình bày nguyên nhân và xử trí cơn THA cấp cứu
5. Trình bày chẩn đoán và điều trị nhồi máu cơ tim cấp ST chênh lên
6. Trình bày phân tầng nguy cơ của hội chứng vành cấp không ST chênh lên
7. Trình bày chỉ định chụp và can thiệp động mạch vành qua da
8. Trình bày chẩn đoán và điều trị hẹp van hai lá
9. Trình bày chẩn đoán và điều trị hẹp van động mạch chủ
10. Trình bày xử trí quá liều thuốc chống đông đường uống
11. Trình bày chẩn đoán và xử trí cơn nhịp nhanh QRS giãn rộng
12. Trình bày chẩn đoán và nguyên tắc điều trị rung nhĩ
13. Trình bày phân loại, quy trình kĩ thuật sốc điện
14. Trình bày chẩn đoán và điều trị rối loạn lipid máu
15. Trình bày chẩn đoán và điều trị phình tách động mạch chủ
16. Năng lực ứng dụng lý thuyết trong xử lý tình huống ca lâm sàng:

+VÍ DỤ 1: Một bệnh nhân nam 82 tuổi vào viện chẩn đoán: Nhồi máu cơ tim cấp ST chênh lên – Rung nhĩ – Suy tim – THA/ Tiền sử cắt dạ dày do loét, đã được can thiệp đặt Stent LAD I-II với liều nạp DAPT + Lovenox, chiều dài Stent 3.0 x 44 mm, xét nghiệm: Hb 70, thiếu máu mạn tính hồng cầu nhỏ. Anh/chị hãy đưa ra phác đồ điều trị tiếp theo ở bệnh nhân này.

+VÍ DỤ 2: Một bệnh nhân nữ 32 tuổi thay van hai lá cơ học, đang mang thai tuần thứ 2. Anh/chị hãy đưa ra hướng điều trị thuốc chống đông và theo dõi trong thai kỳ.

+VÍ DỤ 3: Bệnh nhân nam 70 tuổi tiền sử đặt Stent ĐMV, THA, ĐTĐ II. Xét nghiệm LDL – C là 5.6 mmol/l. Anh/chị hãy trình bày mục tiêu và hướng điều trị để đạt LDL – C đạt mục tiêu ở bệnh nhân này.

XI. Bỏc sĩ hạng III trỡnh độ sau đại học - Khoa Thần kinh

1. Chỉ định, liều dùng và lưu ý khi sử dụng một số thuốc kháng động kinh: Valproate, Carbamazepin, Levetiracetam.
2. Chẩn đoán và xử trí trạng thái động kinh
3. Lâm sàng, cận lâm sàng điều trị Guillain-Barre'
4. Các biến thể của hội chứng Guillain-Barré (GBS)
5. So sánh CIDP và HC Guillain-Barré (Lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị)
6. Trình bày một số nguyên nhân gây viêm đa dây thần kinh trong bệnh lý chuyển hóa, dinh dưỡng và triệu chứng của chúng
7. Các dạng tổn thương thần kinh ngoại biên do biến chứng của bệnh đái tháo đường
8. Xơ cột bên teo cơ: đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng
9. Đặc điểm lâm sàng bệnh khớp nối thần kinh cơ
10. Chẩn đoán, điều trị bệnh nhược cơ
11. Viêm màng não: chẩn đoán và điều trị.
12. Viêm não tự miễn: Lâm sàng, chẩn đoán, điều trị
13. Viêm não Herpes: Lâm sàng, chẩn đoán, điều trị
14. Chẩn đoán và điều trị chóng mặt
15. Phân loại đau đầu theo nguyên nhân
16. Lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán Migraine theo ICHD-3
17. Điều trị Migraine
18. Xơ cứng rải rác (MS): Lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị
19. Phổ bệnh viêm tủy thị thần kinh (NMOSD): Lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị
20. Lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị viêm tủy cắt ngang cấp
21. Nguyên nhân gây hội chứng Parkinsona
22. Bệnh Parkinson: Lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị
23. Trình bày các nguyên nhân gây run
24. Sa sút trí tuệ: Chẩn đoán, nguyên nhân
25. Bệnh Alzheimer: Chẩn đoán và điều trị

XII. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Trung tâm Đột quỵ

1. Nhồi máu não cấp
2. Chẩn đoán và điều trị Xuất huyết não
3. Chẩn đoán hình ảnh học trong nhồi máu não
4. Hình ảnh học trong Xuất huyết não
5. Quản lý Phù não ở bệnh nhân đột quỵ não
6. Chỉ định điều trị và theo dõi bệnh nhân nhồi máu não cấp sau điều trị tái tưới máu

XIII. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Nhiễm khuẩn tổng hợp

1. Chẩn đoán, nguyên tắc điều trị Nhiễm khuẩn huyết
2. Nguyên nhân, chẩn đoán và các biến chứng Viêm màng não mủ
3. Chẩn đoán và điều trị Viêm màng não tăng bạch cầu ái toan
4. Chẩn đoán và xử trí điều trị Sốt rét ác tính
5. Bệnh Leptospira; chẩn đoán và điều trị
6. Bệnh sốt mò chẩn đoán và điều trị
7. Cập nhật chẩn đoán và điều trị viêm gan virus B và C
8. Phân loại xử trí điều trị Sốt xuất huyết Dengue
9. Chẩn đoán, các xét nghiệm và điều trị Bệnh do nhiễm trực khuẩn Whitmore
10. Điều trị Bệnh uốn ván
11. Các bệnh do nhiễm sán lá gan lớn, sán lá gan bé; sán lá phổi chẩn đoán và điều trị
12. Tiếp cận chẩn đoán các nguyên nhân sốt kéo dài
13. Chẩn đoán, điều trị và các biến chứng ở Bệnh sởi
14. Phân độ lâm sàng, các nhiễm trùng cơ hội thường gặp và điều trị Bệnh nhân HIV hiện nay
15. Cập nhật các hướng dẫn điều trị nhóm vi khuẩn Gram âm kháng Carbapenem hiện nay
16. Chẩn đoán và điều trị viêm não Herpec; viêm não Nhật Bản

XIV. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Y học cổ truyền

1. Học thuyết âm dương
2. Học thuyết ngũ hành
3. Liệt VII ngoại biên
4. Kinh túc thái dương bàng quang kể tên , tác dụng 10 huyệt thường dung
5. Kinh túc quyết âm can , kể tên , tác dụng 10 huyệt thường dùng
6. Kinh thủ dương minh đại trương kể tên , tác dụng 10 huyệt thường dùng
7. Mạch nhâm, mạch đốc , kể tên tác dụng 10 huyệt thường dùng
8. Cơ chế tác dụng của phương pháp chữa bệnh bằng châm cứu
9. Thực hành xoa bóp để chữa một số chứng bệnh thông thường , veo cổ, suy nhược thần kinh
10. Học thuyết tạng phủ, kinh lạc
11. Những nguyên tắc chữa bệnh và phương pháp chữa bệnh bằng thuốc y học cổ truyền.
12. Các bài thuốc bổ, bổ âm, bổ dương, bổ khí, bổ huyết, bổ khí huyết.

XV. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Nhi - sơ sinh

1. Nguyên nhân gây tăng áp lực tĩnh mạch cửa ở trẻ em
2. Chẩn đoán và điều trị suy hô hấp cấp ở trẻ em.
3. Phân loại của hội chứng thận hư

4. Nguyên nhân gây dậy thì sớm
5. Chẩn đoán trào ngược dạ dày thực quản ở trẻ em
6. Chẩn đoán và điều trị xuất huyết tiêu hóa ở trẻ em
7. Chẩn đoán và điều trị viêm thanh quản cấp.
8. Chẩn đoán và điều trị viêm tiểu phế quản.
9. Chẩn đoán và xử trí cơn hen cấp.
10. Chẩn đoán và điều trị vàng da tăng bilirubin gián tiếp ở trẻ sơ sinh do bất đồng nhóm máu mẹ con
11. Nhiễm khuẩn huyết sơ sinh
12. Chẩn đoán bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne
13. Trình bày chẩn đoán bệnh Kawasaki
14. Trình bày chẩn đoán bệnh màng trong
15. Chẩn đoán và điều trị hạ đường máu ở trẻ sơ sinh
16. Chẩn đoán (xác định, phân biệt, căn nguyên, tiên lượng, biến chứng) và điều trị viêm não trẻ em.
17. Chẩn đoán sốt xuất huyết Dengue
18. Chẩn đoán bệnh tay chân miệng trẻ em theo mức độ nặng.
19. Chẩn đoán bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh do thiếu enzym 21 OH thể mất muối
20. Phác đồ điều trị suy dinh dưỡng nặng.
21. Chẩn đoán hội chứng thận hư và điều trị các biến chứng
22. Điều trị viêm thận bể thận (nhiễm trùng đường tiểu cao)

XVI. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Tai mũi họng

A. Bệnh học Tai:

1. Nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị: Viêm tai giữa cấp
2. Triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán và điều trị: Viêm tai giữa mạn tính,
3. Nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị: viêm tai thanh dịch,
4. Phân loại và điều trị: viêm tai giữa mạn tính
5. Nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị điếc đột ngột.

B. Bệnh học Mũi Xoang:

1. Nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị: Viêm mũi xoang cấp/mạn tính
2. Chẩn đoán và điều trị, phòng bệnh: viêm mũi dị ứng

C. Bệnh học Họng Thanh quản:

1. Nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị: Viêm amidan cấp/mạn tính
2. Nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị: vim VA
3. Nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị: áp xe thành sau họng, Abces quanh Amydal
4. Nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị: viêm thanh quản

5. Nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị u lành tính dây thanh: hạt xơ dây thanh, polyp dây thanh
6. Nguyên nhân, chẩn đoán, chẩn đoán giai đoạn và điều trị ung thư vòm họng
7. Nguyên nhân, chẩn đoán, chẩn đoán giai đoạn và điều trị ung thư thanh quản.

D. Cấp cứu Tai Mũi Họng:

1. Nguyên nhân và xử trí chảy máu mũi,
2. Nguyên nhân, chẩn đoán và xử trí khó thở thanh quản
3. Chẩn đoán và xử trí dị vật đường thở
4. Chẩn đoán và xử trí dị vật thực quản.

XVII. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức

1. Biến chứng liên quan đến gây mê
2. Kiểm soát đường thở khó
3. Các phương tiện theo dõi trong gây mê
4. Gây tê và giảm đau
5. Gây mê hồi sức trong phẫu thuật sản nhi
6. Gây mê hồi sức trong phẫu thuật chấn thương, thần kinh
7. Gây mê hồi sức trong phẫu thuật tiêu hoá, tiết niệu
8. Cấp cứu ngừng tuần hoàn
9. Phản vệ
10. Rối loạn đông máu và phẫu thuật
11. Sốc mất máu và sốc nhiễm khuẩn
12. Rối loạn cân bằng nước, điện giải, toan kiềm

XVIII. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Thăm dò chức năng

A. Phần chẩn đoán hình ảnh, siêu âm

1. Nguyên lý tạo ảnh trong siêu âm.
2. Các loại đầu dò, tần số và ứng dụng trong thực hành siêu âm. Liệt kê các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh siêu âm.
3. Các loại hình ảnh nhiễu thường gặp khi làm siêu âm và cách khắc phục.
4. Trình bày giải phẫu bình thường của gan và đường mật.
5. Trình bày các hình ảnh bệnh lý gan trên siêu âm: gan nhiễm mỡ, xơ gan, áp xe gan, u gan (u máu, HCC, FNH), chấn thương gan.
6. Trình bày các hình ảnh bệnh lý đường mật, túi mật trên siêu âm : Sỏi OMC, sỏi túi mật, viêm túi mật cấp, u cơ tuyến túi mật, ung thư túi mật, u Kalastkin.
7. Trình bày giải phẫu bình thường của tuỵ.
8. Trình bày các hình ảnh siêu âm bệnh lý của tuỵ trên siêu âm: viêm tuỵ cấp, viêm tuỵ mạn, nang giả tuỵ, u tuỵ.
9. Trình bày giải phẫu bình thường của hệ tiết niệu: thận- niệu quản- bàng quang.

10. Trình bày các hình ảnh bệnh lý hệ tiết niệu trên siêu âm: Sỏi thận-sỏi niệu quản, chấn thương thận, phân loại nang thận, áp xe thận, u thận (RCC, u cơ mỡ mạch), u đường bài xuất, u bàng quang, viêm bàng quang.
11. Trình bày giải phẫu bình thường của tử cung và phần phụ.
12. Trình bày các hình ảnh bệnh lý tử cung-phần phụ trên siêu âm: U xơ tử cung, lạc nội mạc tử cung, polyp buồng tử cung, ứ dịch vòi trứng, viêm và áp xe phần phụ, u nang buồng trứng và phân loại, u nang buồng trứng xoắn, chửa ngoài tử cung.
13. Hình ảnh bình thường và bệnh lý thường gặp (thoái hoá, viêm gân, rách gân, tràn dịch ,...) trong siêu âm khớp: khớp vai, khớp gối, khớp cổ tay, khớp cổ chân.
14. Kỹ thuật siêu âm khảo sát dòng chảy đúng trong siêu âm mạch máu (mạch cảnh, mạch chi trên, mạch chi dưới, mạch máu ổ bụng...)
15. Hình ảnh siêu âm các bệnh lý mạch máu hay gặp: tắc mạch, phình ĐM chủ bụng, suy van tĩnh mạch.
16. Siêu âm tim: giải phẫu bình thường và các vận động bình thường của các van tim, buồng tim trên siêu âm.
17. Đánh giá chức năng tim bình thường và bệnh lý trên siêu âm tim: chức năng tâm thu- tâm trương thất trái, rối loạn vận động cơ tim, phân loại mức độ hẹp hở van tim, các bệnh tim bẩm sinh thường gặp. Đánh giá và nhận biết các bệnh tim đã được phẫu thuật như thay van, thông liên nhĩ đã bít dù, vá thông liên thất...
18. Trình bày siêu âm thai theo từng quý I, II, III: đánh giá được độ mờ da gáy, tim thai, đo cân nặng thai, đánh giá được bánh rau-ối ở quý III.

B. Nội khoa

1. Phân độ giãn tĩnh mạch thực quản – dạ dày trên nội soi. Các phương pháp điều trị chảy máu tiêu hoá do tăng áp lực tĩnh mạch cửa.
2. Phân độ loét dạ dày – tá tràng trên nội soi. Các phương pháp điều trị nội soi chảy máu tiêu hoá do loét dạ dày – tá tràng. Chỉ định, chống chỉ định của từng phương pháp.
3. Bệnh viêm ruột mạn (IBD):, các tổn thương điển hình trên nội soi của Crohn và viêm loét đại trực tràng chảy máu.
4. Vi khuẩn Helicobacter Pylori: Các phương pháp chẩn đoán, các tổn thương dạ dày tá tràng do Hp trên nội soi.
5. Các phương pháp nội soi nhuộm màu đường tiêu hoá, tiêm ICG.

XIX. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Xquang

1. Hệ tiêu hóa

- Phân độ tổn thương tạng đặc trong chấn thương bụng kín
- Phân độ tổn thương tạng rỗng trong chấn thương bụng kín
- Chẩn đoán hình ảnh Tắc mật thấp
- Chẩn đoán hình ảnh U gan lành tính và ác tính.

2. Hệ tiết niệu

- Chẩn đoán hình ảnh Bất thường bẩm sinh đường bài xuất.
- Chẩn đoán hình ảnh Sỏi tiết niệu
- Chẩn đoán hình ảnh Viêm hệ tiết niệu
- Chẩn đoán hình ảnh U thận
- Chẩn đoán hình ảnh U đường bài xuất

3. Hệ cơ xương khớp

- Chẩn đoán hình ảnh U xương lành tính/ ác tính
- Chẩn đoán hình ảnh Gãy xương
- Chẩn đoán hình ảnh Thoái hoá khớp/ viêm khớp dạng thấp

4. Hệ hô hấp – Tim mạch – Lồng ngực

- Chẩn đoán hình ảnh Chấn thương ngực
- Chẩn đoán hình ảnh Viêm phổi/ lao phổi
- Chẩn đoán hình ảnh Tổn thương màng phổi và khoang màng phổi
- Chẩn đoán hình ảnh U phổi/ di căn phổi
- Chẩn đoán hình ảnh U trung thất

5. Hệ Thần kinh

- Chẩn đoán hình ảnh Chấn thuơng sọ não
- Chẩn đoán hình ảnh Tai biến mạch máu não
- Chẩn đoán hình ảnh U não/ di căn não
- Chẩn đoán hình ảnh Tổn thương dạng nang ở não
- Chẩn đoán hình ảnh Bệnh lý mạch máu não.

XX. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Hóa sinh, Khoa Vi sinh, Khoa Di truyền sinh học phân tử

1. Các quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh.
2. Các quy trình kỹ thuật chuyên ngành Vi sinh.
3. Các quy trình kỹ thuật chuyên ngành Huyết học – truyền máu.
4. Các quy trình kỹ thuật chuyên ngành Di truyền – Sinh học phân tử.
5. Các quy trình kỹ thuật chuyên ngành Giải phẫu bệnh.
6. Các xét nghiệm thường quy áp dụng trong lâm sàng.
7. Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo QĐ 2428/BYT.

(Nội dung trong các tài liệu do Bộ y tế ban hành)

XXI. Bác sĩ hạng III trình độ sau đại học - Khoa Dinh dưỡng

1. Chế độ Dinh dưỡng cho bệnh nhân suy thận mạn chưa lọc máu.
2. Chế độ Dinh dưỡng cho bệnh nhân suy thận mạn thận nhân tạo chu kỳ.
3. Chế độ Dinh dưỡng cho bệnh nhân tăng huyết áp.
4. Chế độ Dinh dưỡng cho người bệnh suy tim.
5. Chế độ Dinh dưỡng cho bệnh nhân đái tháo đường.
6. Chế độ Dinh dưỡng cho người bệnh đái tháo đường kết hợp gout.
7. Chế độ Dinh dưỡng cho người bệnh đái tháo đường kết hợp xơ gan.

8. Chế độ Dinh dưỡng cho người bệnh đái tháo đường kết hợp suy thận.
9. Chế độ Dinh dưỡng cho người bệnh xơ gan.
10. Chế độ Dinh dưỡng cho người bệnh viêm tụy cấp.
11. Các công cụ sàng lọc, đánh giá tình trạng dinh dưỡng người bệnh.
12. Phòng ngừa Hội chứng nuôi ăn lại trong nuôi dưỡng người bệnh.
13. Nguyên tắc can thiệp dinh dưỡng ở bệnh nhân nặng.
14. Chỉ định, chống chỉ định dinh dưỡng tiêu hoá.
15. Chỉ định, chống chỉ định dinh dưỡng tĩnh mạch.
16. Các nội dung chính của Thông tư 18/2020/TT-BYT Quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện.
17. Các nội dung chính của Quyết định 1246/QĐ-BYT về việc ban hành "Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống".

B. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN XÉT TUYỂN

1. Hình thức: Vấn đáp

2. Thời gian: 30 phút

- Trên đây là toàn bộ giới hạn nội dung ôn tập môn chuyên môn, chuyên ngành cho các ứng viên tham gia xét tuyển viên chức năm 2025. Mọi thông tin về tuyển dụng viên chức năm 2025 sẽ được Bệnh viện đăng tải tại website bvnghean.vn. Các bạn ứng viên chú ý thường xuyên cập nhật nội dung về công tác tuyển dụng tại website Bệnh viện để kịp thời có thông tin tuyển dụng. Rất mong các ứng viên dành thời gian tập trung ôn tập tốt để có kỳ thi thành công tốt đẹp.

- Mọi thắc mắc liên hệ phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện HNĐK Nghệ An
- Địa chỉ: Km số 5 - Đại lộ Lênin – phường Vinh Phú - Nghệ An
- Số hotline tuyển dụng: 0866.880.186

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH NGHỆ AN
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN

Nguyễn Văn Hương